

Bản án số: **47/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 24/6/2025.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Liên

Bà Trịnh Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 73/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 03/06/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2015/QĐST- HNGĐ ngày 18/6/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị L, sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Trương Văn C, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2025, bản tự khai ngày 17/3/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị L trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn C tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới và UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 24/02/2008. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn và chị đã làm đơn ly hôn anh C gửi đến Tòa án, sau đó rút đơn nhưng vợ chồng chỉ đoàn tụ được một thời gian ngắn mâu thuẫn lại xảy ra. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hai bên thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh C chửi bới, đánh đập chị rất nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng dần nứt không thể hòa giải được nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ

chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con: Chị và anh Trương Văn C có ba con chung là Trương Văn H, sinh ngày 10/11/2008; Trương Thị Diệu A, sinh ngày 01/10/2013 và Trương Văn Tài E, sinh ngày 23/7/2015. Do cả hai vợ chồng đều phải đi làm thuê nên lâu nay phải nhờ ông bà ngoại nấu ăn cho các cháu, nguyện vọng của chị là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Trương Thị Diệu A và Trương Văn T Em, giao anh C nuôi cháu Trương Văn H, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Trương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản tự khai ngày 17/3/2025, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Văn C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trương Thị L tự nguyện kết hôn, được gia đình hai bên tổ chức cưới và UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 24/02/2008. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến thời gian gần đây thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống không phù hợp nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau và cô L làm đơn ly hôn, nhưng anh thấy tình cảm giữa anh với chị L vẫn còn, mâu thuẫn không lớn anh không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con: Anh và chị L có ba con chung là Trương Văn H, sinh ngày 10/11/2008; Trương Thị Diệu A, sinh ngày 01/10/2013 và Trương Văn Tài E, sinh ngày 23/7/2015. Nếu chị L có nguyện vọng nuôi hai con Trương Thị Diệu A và Trương Văn T Em thì tùy chị L, tôi đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của các con chưa thành niên: Cháu Trương Văn H không có mặt ở nhà vì đã đi làm phụ việc cùng anh C ở Hà Nội nên Tòa án không lấy được lời khai của cháu, còn lại cháu Trương Thị Diệu A và Trương Văn T Em đều có nguyện vọng ở với chị L nếu bố mẹ ly hôn.

Theo đơn yêu cầu của chị Trương Thị L, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Trương Thị L và anh Trương Văn C:

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án Hôn nhân và Gia đình ngày 28/3/2025 tại thôn H và UBND xã H, huyện H thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Trương Văn C có đăng ký kết hôn do UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 24/02/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng đều làm nghề tự do ở Hà Nội và mâu thuẫn với nhau nên chị L về quê ở và làm đơn ly hôn anh C. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nhưng khi hai bên mâu thuẫn lại không báo cáo các đoàn thể và chính quyền địa phương nên không tổ chức hoà giải, khi chị L làm đơn ly hôn cũng không gửi đơn đến thôn và xã mà gửi trực tiếp đến Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa để giải quyết.

Về con chung: Chị Trương Thị L và anh Trương Văn C có ba con chung là Trương Văn H, sinh ngày 10/11/2008; Trương Thị Diệu A, sinh ngày 01/10/2013 và Trương Văn Tài E, sinh ngày 23/7/2015.

Về tài sản: Chị L, anh C có tài sản là nhà và đất ở thôn H, xã H, huyện H. Hiện nay hai vợ chồng và các con đang ở.

Về sự có mặt của anh Trương Văn C và chị Trương Thị L: Anh Trương Văn C và chị Trương Thị L có nơi cư trú tại thôn H, xã H, chị L đang có mặt tại địa phương, còn anh C làm nghề tự do nên cũng thường xuyên đi về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị L, cho chị Trương Thị L được ly hôn anh Trương Văn C.

Về con: Giao cháu Trương Văn H cho anh Trương Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao hai cháu Trương Thị Diệu A và Trương Văn T Em cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên có quyền qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Chị L, anh C không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Trương Thị L khởi kiện ly hôn anh Trương Văn C có nơi cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị L và anh Trương Văn Chung kết H1 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 24/02/2008, như vậy hôn nhân giữa chị L và anh C

là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh C: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên hai bên thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh C chửi bới, đánh đập chị rất nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng dần nứt không thể hòa giải được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh C thực sự không còn, anh C không đồng ý ly hôn vì mâu thuẫn không lớn, tình cảm giữa anh với chị L vẫn còn, nhưng anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh C thực sự cũng không còn, do đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh C là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị Trương Thị L và anh Trương Văn C có ba con chung là Trương Văn H, sinh ngày 10/11/2008; Trương Thị Diệu A, sinh ngày 01/10/2013 và Trương Văn Tài E, sinh ngày 23/7/2015.

Quá trình giải quyết vụ án chị L có nguyện vọng nuôi hai cháu Diệu A và Tài E, giao cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không có ý kiến gì về việc nuôi con mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Để không xáo trộn cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu, nên chấp nhận nguyện vọng của chị L. Giao hai cháu Trương Thị Diệu A và Trương Văn T Em cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu Trương Văn H, mặc dù Tòa án không lấy được lời khai của cháu nên không biết nguyện vọng của cháu như thế nào, tuy nhiên hiện nay cháu đang ở với anh C, anh C không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi con mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nên giao anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H là phù hợp. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L, anh C không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản, công nợ: Chị L, anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tố tụng: Anh Trương Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Trương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trương Thị L.

Về hôn nhân: Chị Trương Thị L được ly hôn anh Trương Văn C.

Về con: Chị Trương Thị L và anh Trương Văn C có ba con chung là Trương Văn H, sinh ngày 10/11/2008; Trương Thị Diệu A, sinh ngày 01/10/2013 và Trương Văn Tài E, sinh ngày 23/7/2015.

Giao cho anh Trương Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Văn H; giao cho chị Trương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu Trương Thị Diệu A và Trương Văn T Em. Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Trương Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000342 ngày 13 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. (Chị L đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Chị Trương Thị L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Trương Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoàng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa;
- Các đương sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Cao Thị Nga